TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1987

Anh Nguyễn Nam T1, sinh năm 1987

Đều có địa chỉ cư trú tại: Số nhà 03, ngõ 10 đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy T và anh Nguyễn Nam T1 kết hôn ngày 13/01/2014, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tại số 08/2014, quyển số 01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, tình cảm vợ chồng bình thường. Từ đầu năm 2015 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay, nguyên nhân do cách sống, tính tình không hòa hợp. Nay hai người xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Thùy T và anh Nguyễn Nam T1 thống nhất thoả thuận: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Cẩm A, sinh ngày 15/7/2014. Chị Lê Thị Thùy T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh Nguyễn Nam T1 có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 7/2019 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh Nguyễn Nam T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thùy T và anh Nguyễn Nam T1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Chị Lê Thị Thùy T tự nguyện chịu lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy T và anh Nguyễn Nam T1.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thùy T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Lê Cẩm A, sinh ngày 15/7/2014. Anh Nguyễn Nam T1 có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 7/2019 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh Nguyễn Nam T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lê Thị Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Nam T1 không thi hành án được về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

"Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Toà án: Chị Lê Thị Thùy T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001209 ngày 30/5/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huyền